

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 43/2019/HSST

Ngày 24 tháng 6 năm 2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU-TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Thị Mỹ Hằng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Thạch Hương**
Bà **Lâm Thị Nguyệt Hồ**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Nhung** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông **Hà Quốc Huy** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 06 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2019/HSST ngày 15 tháng 03 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

N L T (tên gọi khác **B**), sinh năm 1999 tại Cà Mau. Nơi ĐKKHKT: Số A, L A X, khóm H, phường Y, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Nơi cư trú: Số AA, khóm P, phường K, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **N L H**, sinh năm 1971 và bà **L K H**, sinh năm 1980; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 21/01/2015 bị Công an thành phố Cà Mau ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác” mức phạt 1.500.000 đồng, đã hết thời hạn được coi đã bị xử phạt vi phạm hành chính; Ngày 30/7/2018 bị cáo bỏ trốn, Công an thành phố Bạc Liêu đã ra quyết định truy nã bị cáo đến ngày 19/12/2018 bắt được bị cáo, Công an thành phố Bạc Liêu đã ra quyết định đình nã và tạm giữ bị cáo từ ngày 19/12/2018 đến ngày 21/12/2018 chuyển tạm giam đến ngày 29/12/2018 tại ngoại đến nay (có mặt).

*** Người đại diện theo pháp luật của bị cáo:** Ông **N L H**, sinh năm 1971 (có mặt) và bà **L K H**, sinh năm 1980 (vắng mặt). Cùng địa chỉ: Số A, L A X, khóm H, phường Y, thành phố Cà Mau. Là cha mẹ ruột của bị cáo Thành.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Bà **N C L** – Là Luật sư của Văn phòng Luật sư, công ty T N T thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

*** Bị hại:**

- Anh **V V D**, sinh năm 1986. Địa chỉ: Số AA, khóm P, phường K, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

- Anh **T M T**, sinh năm 1989. Địa chỉ: Xưởng in D, số II, khóm O, phường G, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vì động cơ vụ lợi bất chính, vào ngày 28/03/2018 và ngày 16/5/2018 N L T thực hiện 02 vụ trộm cắp trên địa bàn thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu:

Vụ thứ nhất: Khoảng 17 giờ ngày 28/03/2018 tại nhà số AA, khóm P, phường K, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu N L T đã có hành vi lén lút lấy trộm của anh V M D 01 máy tính bảng hiệu Samsung, loại Galaxy tab A (2016).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 41/KL-HĐĐGTS ngày 06/4/2018, của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 máy tính bảng hiệu Samsung, loại Galaxy tab A (2016), tỷ lệ còn lại 80%, trị giá 6.320.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 07 giờ ngày 16/5/2018, tại xưởng in D, số II, khóm O, phường G, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu N L T đã có hành vi lấy trộm của anh T M Th 01 điện thoại di động hiệu Iphone, loại 5S.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 124/KL-HĐĐGTS ngày 11/7/2018, của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, loại 5S, tỷ lệ còn lại 70%, trị giá 2.100.000 đồng.

Quá trình điều tra bị cáo N L T bị tại nạn giao thông.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 13/2019/KLGĐTC ngày 29/01/2019 của Trung tâm Pháp y Tâm thần khu vực Tây Nam bộ kết luận đối với N L T: *“Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội: Đương sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Hiện tại: Đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần”*.

Bản Cáo Trạng số 25/CT-VKSTPBL ngày 14/03/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố bị cáo N L T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

- Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo N L T từ 03

tháng đến 04 tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án, trừ lại thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2018 đến ngày 29/12/2018.

Vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Masstel A136, loại bàn phím, màu đỏ đen, qua xác minh không liên quan đến vụ án nên đề nghị áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo T. Đối với các vật chứng khác Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Anh D đã nhận lại tài sản, anh T đã đủ nhận tiền bồi thường thiệt hại. Anh D và anh T không yêu cầu gì khác.

Đối với G T H, khi cầm máy tính bảng của N L T không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

- Luật sư L bào chữa cho bị cáo T phát biểu ý kiến tranh luận: Thống nhất như lời luận tội của Kiểm sát viên về hành vi phạm tội của bị cáo và về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà kiểm sát viên đề nghị. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: người phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; phạm tội nhưng gây hậu quả chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn; đã thành khẩn khai báo; bị cáo là người bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt quy định tại các điểm b, h, q, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình trạng bệnh hiện nay của bị cáo đang yếu, không thể tự chăm sóc mình sau di chứng của chấn thương sọ não sau tai nạn giao thông. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên đề nghị áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho bị cáo được hưởng án treo.

- Ý kiến của người đại diện hợp pháp của bị cáo, ông N L H trình bày: Ông thống nhất như lời bào chữa của Luật sư. Con ông (N L T) thỏa mãn các tình tiết giảm nhẹ để được hưởng án treo. Hơn nữa T có bệnh lý tâm thần, hội chứng sau chấn động não, hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần. Hiện tại sức khỏe của T rất yếu, đang điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Cà Mau do di chứng sau khi bị tai nạn giao thông. Từ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hoàn cảnh bị cáo nêu trên thì con ông có đủ các điều kiện được hưởng án treo theo quy định pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cho T được hưởng án treo để ông có điều kiện trị bệnh và chăm sóc cho con ông trong thời gian tới.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Viện kiểm sát đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo do hiện nay đang bị bệnh do chấn thương sau tai nạn giao thông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bạc Liêu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại anh V M D đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt không rõ lý do. Bị hại anh T M T và người đại diện theo pháp luật của bị cáo bà L K H đã được triệu tập hợp lệ và có yêu cầu xét xử vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của anh D, anh T và bà H không cản trở cho việc xét xử, nên Hội đồng xét xử vắng mặt.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai khác của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, đồng thời phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vì động cơ vụ lợi bất chính vào ngày 28/03/2018, tại nhà số AA, khóm P, phường K, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, N L T đã có hành vi lén lút lấy trộm của anh V M D 01 máy tính bảng hiệu Samsung, loại Galaxy tab A có giá trị 6.320.000 đồng. Và ngày 16/05/2018, tại Xưởng in D, số II, khóm O, phường G, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu N L T đã có hành vi lén lút lấy trộm của anh T M T 01 điện thoại di động hiệu Iphone, loại 5S có giá trị 2.100.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 8.420.000 đồng (Tám triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng).

Trước và trong khi thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản, bị cáo T có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội này của các bị cáo N L T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Căn cứ Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 13/2019/KLGĐTC ngày 29/01/2019 của Trung tâm Pháp y Tâm thần khu vực Tây Nam bộ kết luận đối với N L T: “*Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội: Đang sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Hiện tại: Đang sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần*”. Do đó có đủ cơ sở xác định, sau khi thực hiện hành vi

phạm tội và thời điểm hiện tại bị cáo N L T hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần.

[5] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản và mỗi lần giá trị tài sản đều đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội 02 lần trở lên*” theo điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn; đã thành khẩn khai báo; là người bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo có bà Nội được truy tặng danh hiệu “Bà Mẹ Việt Nam anh hùng” nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, q, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[7] Xét đề nghị và yêu cầu của luật sư, ông Hồng và bị cáo về việc áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo Thành hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, trong vụ án này, sau khi Công an thành phố Bạc Liêu ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can thì bị cáo T đã có hành vi bỏ trốn và ngày 30/7/2018 Công an thành phố Bạc Liêu đã ra Quyết định truy nã, đến ngày 19/12/2018 đình nã. Đồng thời, bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS là phạm tội từ hai lần trở lên. Như vậy, căn cứ Khoản 2 và Khoản 5 Điều 3, Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Nguyễn Liên Thành thuộc trường hợp không cho hưởng án treo: “*Người thực hiện hành vi phạm tội bỏ trốn và đã bị các cơ quan tiến hành tố tụng đề nghị truy nã*” và “*Người phạm tội nhiều lần*”. Do đó, không chấp nhận đề nghị này của luật sư, ông Hồng và bị cáo.

[8] Xét thấy, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật, không những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của bị hại mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Việc truy tố và xét xử bị cáo là cần thiết để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T, xử phạt bị cáo T mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo T.

[7] Trách nhiệm dân sự: Anh V M D và anh T M T không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại 01 máy tính bảng hiệu Samsung, loại Galaxy tab A cho anh D là phù hợp. Đối với 01 điện thoại masstel A136 thu giữ của bị cáo T nhưng không liên quan đến vụ án và tại phiên tòa bị cáo yêu cầu được nhận lại, nên trả lại cho bị cáo.

[9] Hội đồng xét xử ghi nhận lời đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo. Đối với đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo về việc cho bị cáo được hưởng án treo là không được chấp nhận.

Chấp nhận toàn bộ đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[10] Án phí: Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, q, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo N L T (tên gọi khác B) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo N L T (tên gọi khác B) 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án, trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2018 đến ngày 29/12/2018.

2. Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả cho bị cáo N L T 01 điện thoại di động hiệu Masstel A136, loại bàn phím, màu đỏ đen.

(Trên gói niêm phong ghi dòng chữ: “01 ĐTDĐ Masstel A136, màu đỏ đen”).

(Vật trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/3/2010).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo N L T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận :

- TAND Tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP Bạc Liêu;
- Sở tư pháp;
- Nhà tạm giữ TP Bạc Liêu;
- Công an TP Bạc Liêu;
- Chi cục Thi hành án dân sự
Tp. Bạc Liêu;
- Bị cáo; đại diện hợp pháp
cho bị cáo;
- Bị hại;
- Luật sư
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thị Mỹ Hằng

